TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/DS-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2022
V/v tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tất Ái.
2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Ông Danh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Võ Văn H, sinh năm: 1947;
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.
Người được ủy quyền của nguyên đơn: Lê Thụy Cẩm T, sinh năm: 1997;
Địa chỉ: Số E ấp H, xã P, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*:
- Huỳnh Văn Ba, sinh năm: 1931;
- Đoàn Thị Hai, sinh năm: 1933; (chết 19/4/2022)
- Huỳnh Tấn Phúc, sinh năm: 1994;
Cùng địa chỉ: Số H Đường B, Phường N, Tp M, tỉnh Tiền Giang.
- Đoàn Thị Bế, sinh năm: 1964;
- Huỳnh Thị Kim Ngân, sinh năm: 2002;
- Huỳnh Tấn Khương, sinh năm: 1982;
Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.
- Huỳnh Tấn Hữu, sinh năm: 1984;
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ liên hệ: Số A đường K, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.
(có mặt chị T, vắng mặt các bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thụy Cẩm T thống nhất trình bày*:

Ngày 15/12/2016 ông Huỳnh Văn Q có vay của ông Võ Văn H số tiền 300.000.000 đồng. Thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, chỉ thỏa thuận miệng khi nào cần sẽ báo trước 01 tháng.

Trong khoản thời gian từ năm 2016 đến năm 2021 ông Q có thanh toán vốn gốc nhiều lần tổng số tiền là 200.000.000 đồng và tiền lãi thì có thanh toán nhưng không đầy đủ. Số nợ còn lại là 100.000.000 đồng. Ông H nhiều lần yêu cầu trả dứt điểm nhưng ông Q hẹn lần hẹn lựa. Đến tháng 7/2021 ông Q qua đời.

Nay ông H buộc các ông bà gồm Huỳnh Văn B, Đoàn Thị H, Đoàn Thị B, Huỳnh Tấn P, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K là hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q liên đới trả cho ông số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 0,83%/tháng tính từ ngày 24/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày khởi kiện là 4.980.000 đồng. Tổng cộng 104.980.000 đồng.

Ngày 27/5/2022, chị T có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu buộc bà Đoàn Thị H liên đới trả tiền.

* Các bị đơn gồm Huỳnh Văn B, Huỳnh Tấn P, Đoàn Thị B, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K, Huỳnh Tấn H đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, chị Lê Thụy Cẩm T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc các ông bà gồm Huỳnh Văn B, Huỳnh Tấn P, Đoàn Thị B, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K, Huỳnh Tấn H liên đới trả cho ông Võ Văn H số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật từ ngày 24/7/2021. Rút yêu cầu buộc bà Đoàn Thị H liên đới trả tiền.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của các đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn ông Võ Văn H căn cứ biên nhận ngày 15/12/2016 để khởi kiện yêu cầu các ông bà gồm Huỳnh Văn B, Đoàn Thị B, Huỳnh Tấn P, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K là hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q liên đới trả cho ông H số tiền vốn vay 100.000.000

đồng và lãi suất chậm trả. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp "Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại" được quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Các bị đơn đang cư trú tại Phường N, thành phố M và tại xã H, huyện P, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tống đạt đối với các bị đơn gồm Huỳnh Văn B, Đoàn Thị B, Huỳnh Tấn P, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng các bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với các bị đơn.

[4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị T xin rút lại yêu cầu buộc bà Đoàn Thị H liên đới trả tiền, xét thấy việc rút yêu cầu buộc bà H liên đới trả tiền của nguyên đơn là tự nguyện, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đoàn Thị H chết ngày 19/4/2022 là trong thời gian Tòa án đang giải quyết vụ án. Tuy nhiên, nguyên đơn đã rút yêu cầu buộc bà Đoàn Thị H liên đới trả tiền. Hội xét xử xử xét thấy không cần thiết đưa hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Thị H vào vụ án với tư cách là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đoàn Thị H.

[5] *Về yêu cầu của đương sự*: Biên nhận ngày 15/12/2016 thể hiện nội dung ông Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1962, CMND: 310058982. Địa chỉ ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang có vay của ông Võ Văn H số tiền 300.000.000 đồng. Theo như ông H trình bày, khi vay tiền có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, chỉ thỏa thuận miệng khi nào cần sẽ báo trước 01 tháng. Trong khoản thời gian từ năm 2016 đến năm 2021 ông Q có thanh toán vốn gốc nhiều lần tổng số tiền là 200.000.000 đồng và tiền lãi thì có thanh toán nhưng không đầy đủ. Số nợ còn lại là 100.000.000 đồng. Ông H nhiều lần yêu cầu trả dứt điểm nhưng ông Q hẹn lần hẹn lựa. Đến tháng 7/2021 ông Q qua đời. Nay ông H buộc các ông bà gồm Huỳnh Văn B, Đoàn Thị B, Huỳnh Tấn P, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K là hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q liên đới trả cho ông H số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 0,83%/tháng tính từ ngày 24/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[6] Về hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q: Căn cứ vào Trích lục khai tử số 558/2021/TLKT-BS ngày 06/10/2021, số 246/2022/TLKT-BS ngày 20/4/2022 của Uỷ ban nhân dân Phường N, thành phố M và Giấy cam kết về hàng thừa kế của ông Huỳnh Văn Q đề ngày 17/11/2021 có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Tiền Giang có đủ cơ sở xác định: Ông Huỳnh Văn Q chết ngày 24/7/2021; hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm có ông Huỳnh Văn B, bà Đoàn Thị B, anh Huỳnh Tấn H, anh Huỳnh Tấn P, chị Huỳnh Thị Kim N và anh Huỳnh Tấn K.

[7] Về di sản thừa kế của ông Huỳnh Văn Q:

* Về động sản:

- 01 Sà lang: Biển số TG 19797, số đăng ký: TG 19797, chủ phương tiện: Huỳnh Văn Q; địa chỉ chủ phương tiện: 02 NKKN Phường D, M, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 18063/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02/12/2016.

- 01 Sà lang: Biển số TG 17997, số đăng ký: TG 17997, chủ phương tiện: Huỳnh Văn Q, địa chỉ chủ phương tiện: Số G, Phường N, M, Tiền Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 16443/ĐK do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/12/2016.

Ngày 30/12/2021, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm có ông Huỳnh Văn B, bà Đoàn Thị H, bà Đoàn Thị B, anh Huỳnh Tấn H, anh Huỳnh Tấn P, chị Huỳnh Thị Kim N và anh Huỳnh Tấn K đã lập Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế của ông Huỳnh Văn Q để lại đối với di sản là 02 Sà Lang trên. Theo Văn bản thoả thuận phân chia di sản thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q đã đồng ý tặng cho kỷ phần thừa kế của các ông bà được hưởng cho anh Huỳnh Tấn H; đồng thời cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người để lại di sản (nếu có). Văn bản thoả thuận phân chia di sản trên được Văn phòng công chứng C công chứng số 04704, quyển số 05/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/12/2021.

* Về bất động sản: Quá trình xác minh thu thập chứng cứ, Tòa án xác định được sau khi ông Huỳnh Văn Q chết để lại di sản thừa kế gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 352, tờ bản đồ: HPC3 diện tích 885m^2 tại ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 929416, số vào sổ cấp GCN: CH 00987 do UBND huyện P, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/6/2014 cho bà Đoàn Thị B đứng tên và thửa đất số 223, tờ bản đồ: 03 diện tích 4844m^2 tại xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 785815, số vào sổ cấp GCN: 00235/QSDĐ-502QĐUB do UBND huyện P, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/12/1997 cho hộ bà Đoàn Thị B đứng tên.

Như vậy có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Văn Q có một phần quyền sở hữu căn nhà gắn liền với thửa đất 352, tờ bản đồ số HPC3; đồng thời có một phần quyền sử dụng đối với thửa đất 352 và thửa đất 223, tờ bản đồ số 3; nhà và đất toạ lạc ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm: Huỳnh Văn B, Đoàn Thị B, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K, Huỳnh Tấn P phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền ông Q đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ ông Q đã thanh toán tiền cho ông H. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, các ông bà Huỳnh Văn B, Đoàn Thị B, Huỳnh Tấn H, Huỳnh Thị Kim N, Huỳnh Tấn K, Huỳnh Tấn P không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai, chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 15/12/2016, các tài liệu về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tàu thủy là các tài sản mà ông Q để lại

sau khi chết có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H theo quy định tại các Điều 463, 466, 469, 468, 469, 470 và 615 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Tại phiên toà chị T yêu cầu tính lãi từ ngày 24/7/2021 (ngày ông Q chết) đến ngày xét xử. Xét thấy yêu cầu tính lãi của chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự và điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ ngày 24/7/2021 đến ngày xét xử làm tròn 12 tháng: 100.000.000đ x 12 x 0,83% = 9.960.000 đồng.

[9] *Về án phí*: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 244, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469, 470, 615 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H về việc buộc bà Đoàn Thị H liên đới trả tiền.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H.

3. Buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn H 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng tiền vốn và 9.960.000 (*chín triệu chín trăm sáu mươi ngàn*) đồng tiền lãi, tổng cộng cả vốn và lãi là 109.960.000 (*một trăm lẻ chín triệu chín trăm sáu mươi ngàn*) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Võ Văn H trong phạm vi giá trị di sản do ông Huỳnh Văn Q chết để lại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị

Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H phải chịu 5.498.000 (*năm triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Văn Q gồm ông Huỳnh Văn B, anh Huỳnh Tấn P, bà Đoàn Thị B, chị Huỳnh Thị Kim N, anh Huỳnh Tấn K và anh Huỳnh Tấn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Hằng